

Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hùng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 150/4, Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 150/4, Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp 2, xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hùng T và chị Ngô Thị Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Hùng T và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hùng T và chị Ngô Thị Ngọc N thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Ngô Thị Ngọc N được tiếp tục N con chung tên Lê Ngô Hùng Phúc, sinh ngày 06/8/2017. Anh T không phải cấp dưỡng N con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp N con có quyền và nghĩa vụ thăm N, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp N con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, N dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp N con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T đồng ý nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho chị N 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008207 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy anh T còn nhận lại được 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (Giấy CNKH số 16 ngày 20/02/2016);
- Lưu: HSVA (Đ).

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc